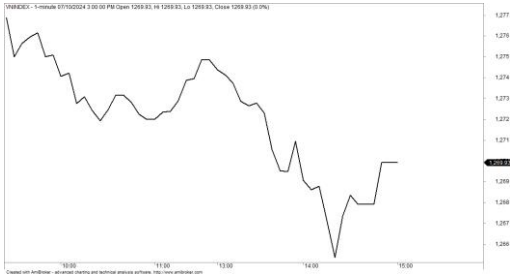


Diễn biến thị trường trong phiên

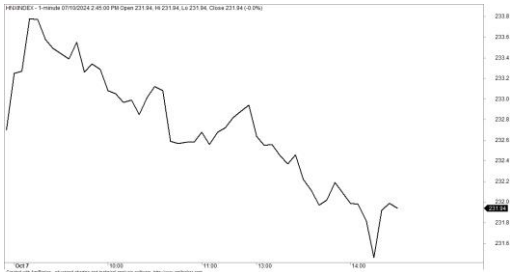
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,269.93	232.47	92.47
% ngày	-0.05%	-0.09%	0.11%
% tuần	-1.40%	-1.04%	-1.17%
% tháng	-0.32%	-0.93%	-0.96%
% năm	12.53%	0.88%	6.04%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,808	1,142	566
TB 1 tuần	17,651	1,408	751
TB 1 tháng	16,409	1,183	675
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	890.67	37.24	8.54
Bán	1,227.97	93.91	8.67
Giá trị ròng	-337.30	-56.67	-0.13
Độ rộng TT			
Mã Tăng	147	67	165
Mã Giảm	165	60	135
Không Đổi	103	188	603
Chỉ số chính			
P/E	14.03	16.15	27.40
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,211	327	1,423
LS Cổ tức	2.24%	3.05%	4.23%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm trong phần lớn thời gian của phiên giao dịch nhưng thu hẹp đà giảm đáng kể trong phiên ATC. Theo đó, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1269.93 điểm giảm 0.05%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.09%, chỉ số Upcom-Index ngược chiều tăng 0.11%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm còn 13,516 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục tích cực với sắc xanh trên diện rộng như TPB, STB, TCB, MSB, MBB, ACB, EIB, CTG tăng nhẹ. Tuy vậy, tâm điểm hôm nay là nhóm cổ phiếu Chứng khoán với ORS, VND, HCM, VCI tăng trên 2% khi FTSE Russell sắp công bố kết quả nâng hạng TTCK Việt Nam. Ngược lại, HDB (-1.65%), MSN (-1.06%), VNM (-2.04%), SSB (-2.29%) là các bluechips giảm khá trong phiên hôm nay.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị hơn 394 tỷ đồng tập trung tại VPB (94 tỷ), HDB (88 tỷ), SHS (56 tỷ). Ở chiều ngược lại, STB (64 tỷ), TCB (40 tỷ), MWG (34 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi trong phiên kế tiếp. Đồng thời, các chỉ số có thể sẽ tiếp tục biến động quanh đường trung bình 20 phiên trong những phiên giao dịch tới và thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thanh khoản vẫn có thể duy trì ở mức thấp trong những phiên giao dịch tới. Điểm tích cực là xu hướng ngắn hạn của nhóm Tài chính vẫn đang trong xu hướng tăng cho nên dòng tiền có thể sẽ tiếp tục tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-50% danh mục ngắn hạn và tạm thời chưa nên mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1269.93	-0.05%
VN30	1335.48	-0.05%
VN Mid	1910.42	0.45%
VN Small	1403.48	0.20%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	232.47	-0.09%
HN30	508.21	0.24%
VNX AllSh	1325.97	0.11%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.47	0.11%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	890.67	
Bán	1227.97	
GT ròng	-337.30	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	37.24	
Bán	93.91	
GT ròng	-56.67	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.54	
Bán	8.67	
GT ròng	-0.13	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FDC	1000	6.97%
ORS	550	3.83%
VCI	1350	3.72%
PTB	1700	2.88%
MSB	350	2.77%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	1300	9.56%
MAC	1500	6.76%
API	300	3.75%
PVB	700	2.30%
IDJ	100	1.59%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SCJ	595	14.88%
HBC	234	4.68%
AMS	395	4.07%
DGT	267	4.05%
VNA	736	3.03%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-330	-6.90%
KPF	-150	-6.67%
SMC	-430	-5.79%
HAG	-300	-2.68%
TTA	-250	-2.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-1000	-9.62%
DNP	-2300	-9.47%
VHL	-300	-2.78%
MST	-100	-1.82%
L18	-600	-1.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDC	-8729	-5.83%
LTG	-508	-3.63%
C4G	-104	-1.17%
ABB	-79	-1.00%
BVB	-111	-0.94%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	279,606,381	
FPT	195,846,086	
CTG	192,245,705	
VHM	179,399,941	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,074,584	
IDC	18,611,996	
MBS	17,341,483	
HUT	14,547,945	
THD	13,551,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	222,460,388	
VGI	195,117,429	
MCH	144,019,587	
BSR	74,808,855	
VEA	57,923,721	

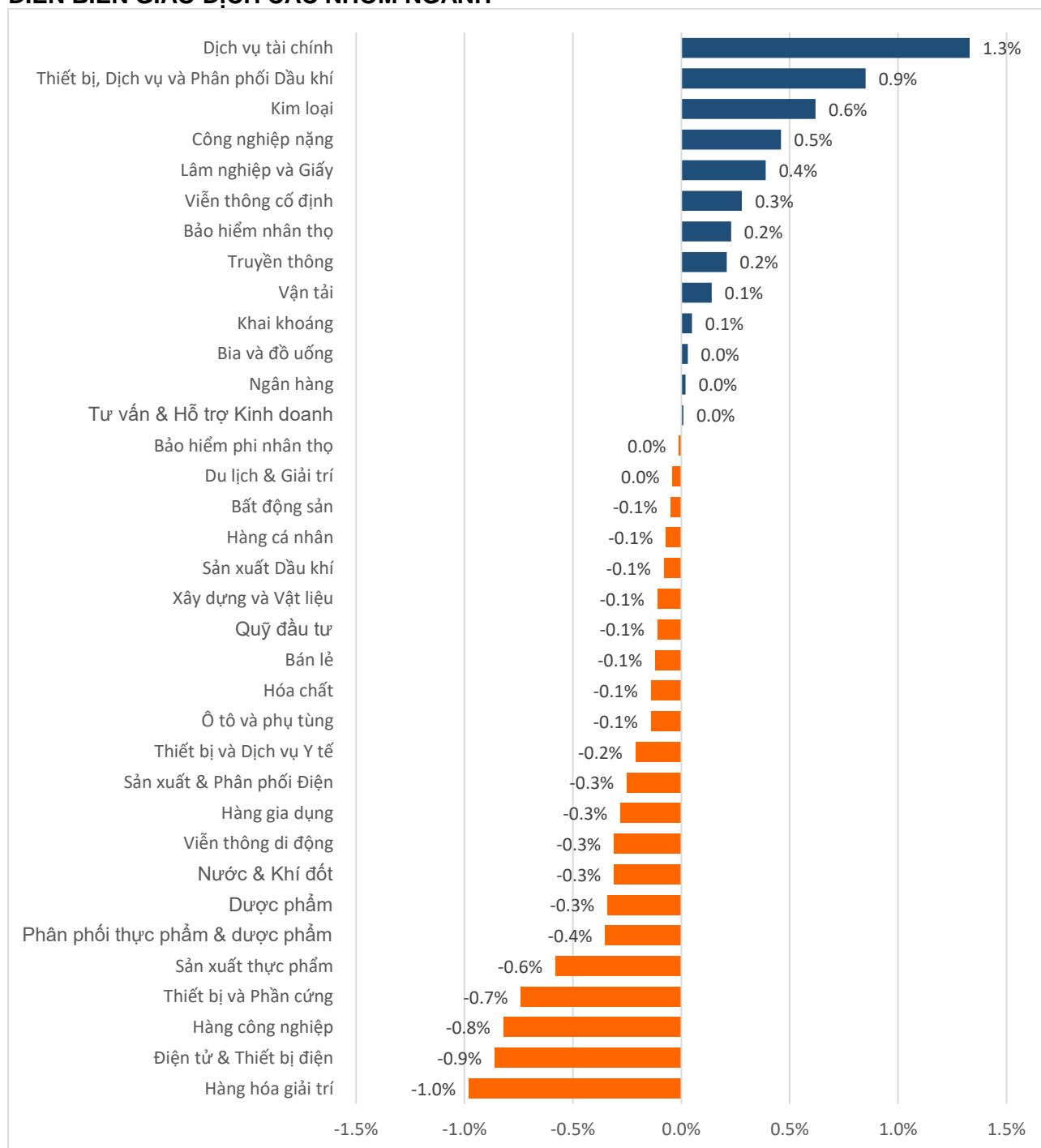
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	25,971,502	30,982,167
MSB	20,578,000	13,105,734
TPB	17,802,302	22,281,382
HPG	15,453,401	24,171,312
SHB	15,377,903	24,121,650

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	173,349,088,200	11,756,937
MBS	112,251,151,800	3,789,425
PVS	141,472,913,600	2,861,543
TNG	54,648,007,400	2,089,397
CEO	32,279,810,700	4,992,431

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	77,372,673,800	6,653,356
HNG	8,954,339,500	7,147,895
HBC	10,318,136,700	1,544,302
ABB	14,703,120,800	1,196,424
BCR	8,844,787,700	1,700,092



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

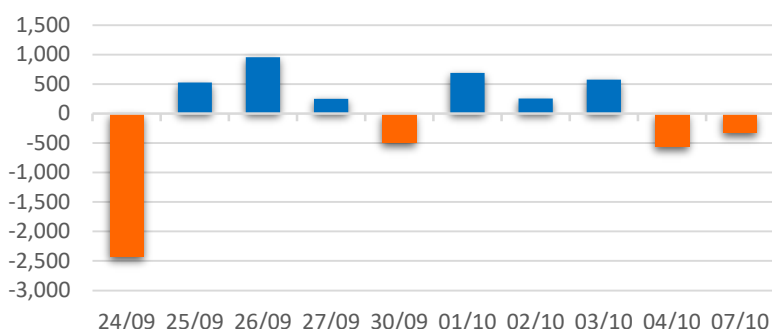


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

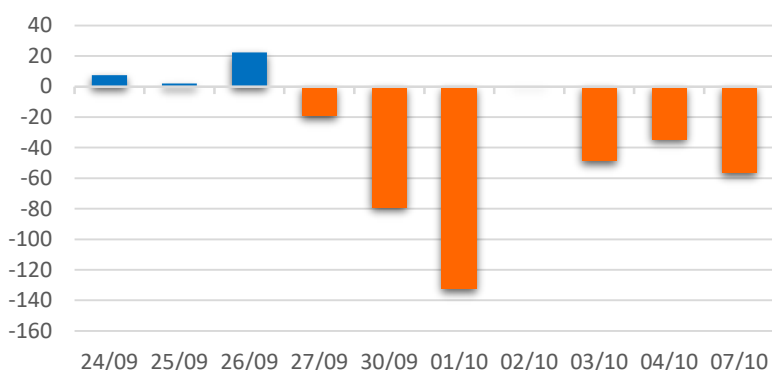
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	63,356	VPB	-93,540
TCB	40,142	HDB	-87,670
MWG	33,459	VCG	-41,444
EIB	22,097	OCB	-32,353
FRT	21,758	GEX	-30,972

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

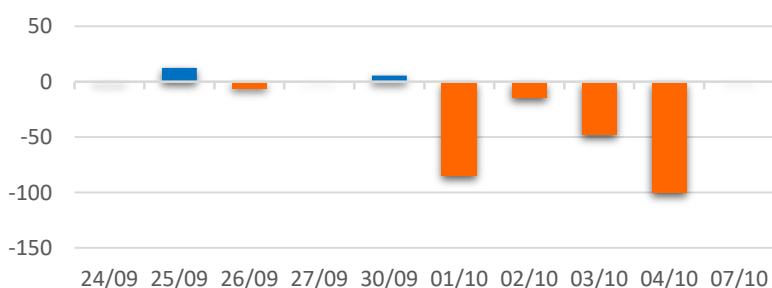
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	7,692	SHS	-56,036
PVS	5,733	TNG	-4,515
SLS	1,358	BVS	-2,387
VC3	580	NTP	-2,288
VTZ	362	CEO	-2,208

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGT	1,829	QNS	-2,981
MCH	992	VEA	-1,241
HBC	730	ABI	-233
ACV	386	IFS	-51
CHS	178	GHC	-21

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	70,466	STB	53,771
FPT	62,680	TCB	40,100
HPG	47,462	VIB	23,660
CTG	33,169	VNM	21,857
FDC	27,750	ACB	17,681

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

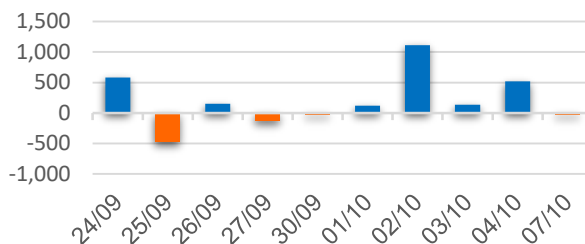
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVB	62	DNP	20

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

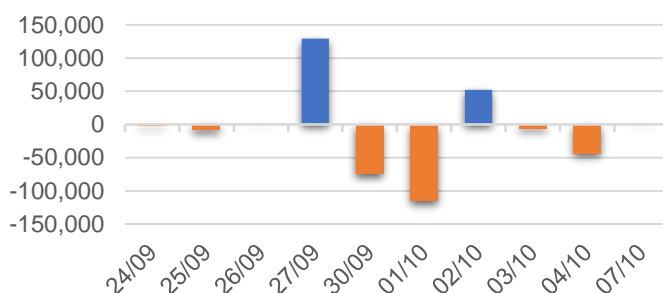
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	231,240.00	TBR	29

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

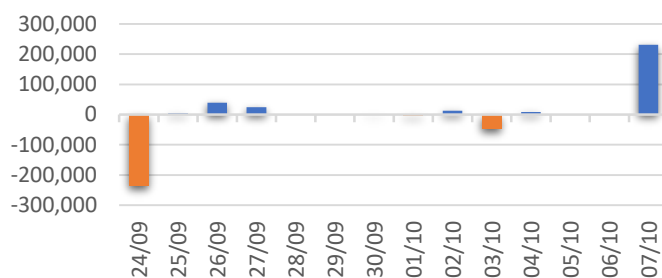
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



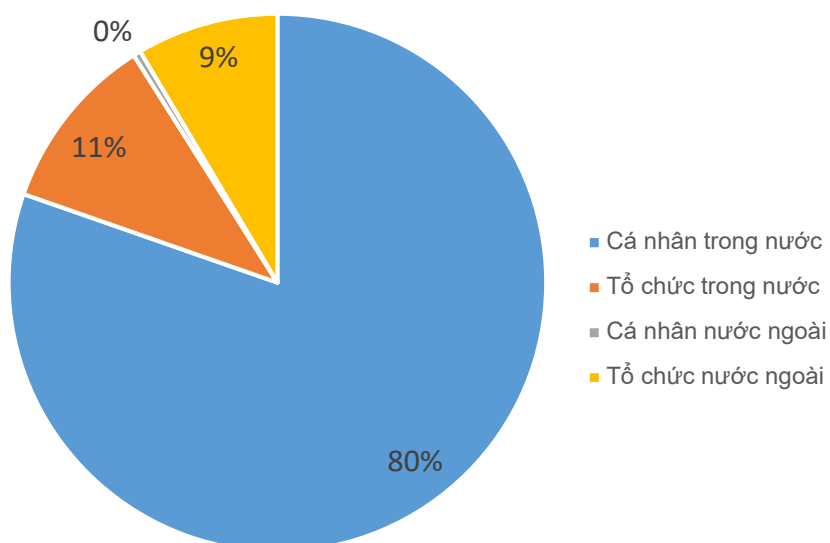
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



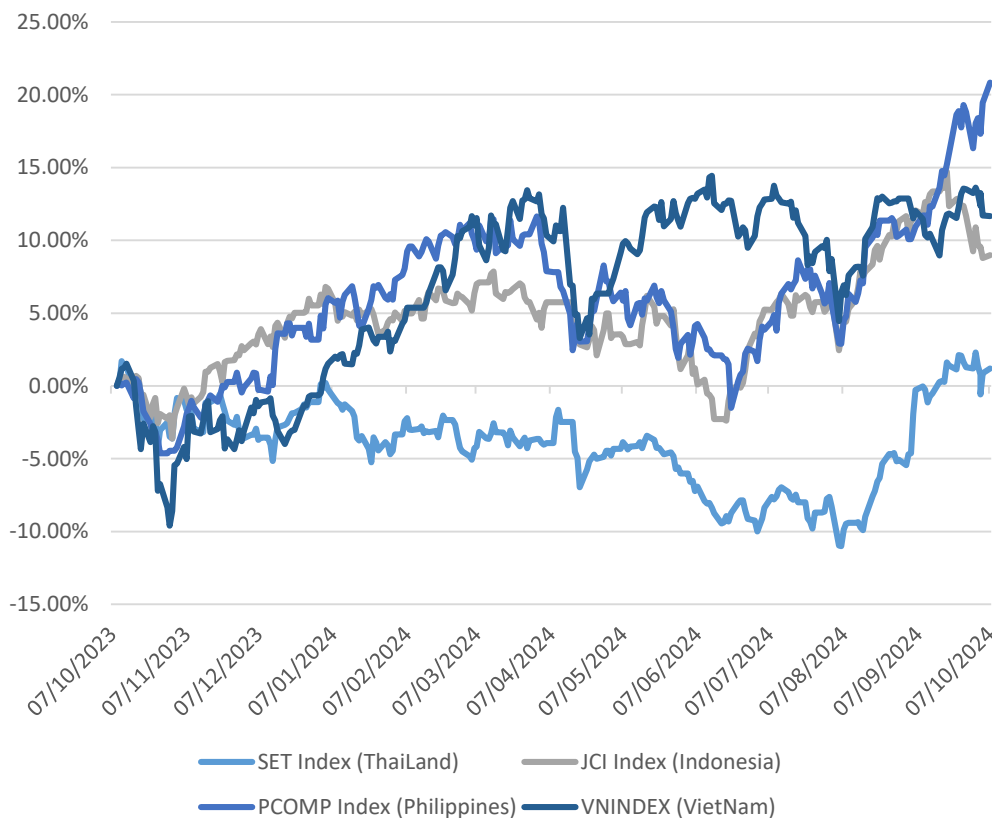
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



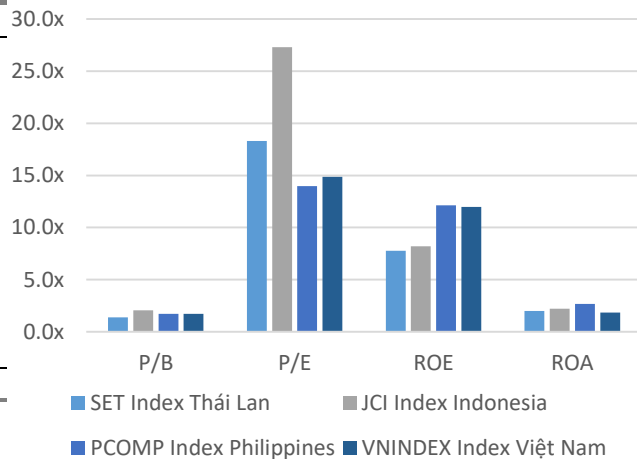
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.3x	27.3x	14.0x	14.9x
ROE	%	7.76	8.20	12.14	11.98
ROA	%	1.99	2.21	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	534.81	800.85	179.96	210.17
GTGD	Tỷ USD	1.79	0.63	0.09	0.51
LS cổ tức	%	3.26	3.11	2.52	1.82

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written